ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA KHOA HỌC MÁY TÍNH

00000



MÔ PHỎNG CÁC HÌNH HỌC 3D



Môn học: Đồ họa Máy tính − CS105.N21

Giảng viên: ThS. Cáp Phạm Đình Thăng

Nhóm thực hiện:

- Đoàn Phương Khanh - MSSV: 20521443

- Ngô Ngọc Sương - MSSV: 20521852

- Lê Ngọc Mỹ Trang - MSSV: 20520817

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại công nghệ phát triển vượt bậc hiện nay, việc sử dụng đồ họa 3D đã trở thành một yếu tố quan trọng trong nhiều lĩnh vực, từ công nghiệp đến giải trí và truyền thông. Đồ họa 3D không chỉ mang lại sự sống động và chân thực cho các đối tượng mô phỏng, mà còn mở ra nhiều cơ hội sáng tạo và ứng dụng đa dạng.

Trong môn học Đồ họa Máy tính, hiểu và áp dụng các khái niệm và kỹ thuật hình học 3D là vô cùng quan trọng. Ở đồ án môn học lần này, nhóm chúng em đã lựa chọn phát triển một trang web mô phỏng các hình học 3D. Đồ án này tập trung vào việc xây dựng một nền tảng trực tuyến, cung cấp môi trường tương tác và trực quan để người dùng có thể tương tác với các tính năng được cung cấp.

Trong quá trình hiện thực đồ án không tránh khỏi những sai sót, chúng em kính mong nhận được sự góp ý từ thầy để có thể hoàn chỉnh hơn.

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Danh mục hình ảnh:

Hình 1.1: Giao diện chính của website	8
Hình 1.2: Box Geometry	9
Hình 1.3: Sphere Geometry	9
Hình 1.4: Cone Geometry	9
Hình 1.5: Cylinder Geometry	9
Hình 1.6: Torus Geometry	9
Hình 1.7: Teapot Geometry	9
Hình 1.8: Torus Knot Geometry	9
Hình 1.9: Tetrahedron Geometry	9
Hình 1.10:Octahedron Geometry	9
Hình 1.11: Dodecahedron Geometry	10
Hình 1.12: Icosahedron Geometry	10
Hình 1.13: Tube Geometry	10
Hình 1.14: Heart Geometry	10
Hình 2.1: Point Surface of Sphere	11
Hình 2.2: Point Surface of Torus Knot	11
Hình 2.3: Point Surface of Tube	11
Hình 2.4: Line Surface of Sphere	11
Hình 2.5: Line Surface of Torus Knot	11
Hình 2.6: Line Surface of Tube	11
Hình 2.7: Solid Surface of Sphere	12
Hình 2.8: Solid Surface of Torus Knot	12
Hình 2.9: Solid Surface of Tube	12
Hình 2.10: Texture Weave of Sphere	12
Hình 2.11: Texture Weave of Torus Knot	12
Hình 2.12: Texture Weave of Tube	12
Hình 2.13: Texture Floor wood of Sphere	12
Hình 2.14: Texture Floor wood of Torus Knot	12

CS105 – Đồ họa Máy tính
Hình 2.15: Texture Floor wood of Tube
Hình 2.16: Texture Grasslight of Sphere
Hình 2.17: Texture Grasslight of Torus Knot
Hình 2.18: Texture Grasslight of Tube
Hình 2.19: Texture Stone of Sphere
Hình 2.20: Texture Stone of Torus Knot
Hình 2.21: Texture Stone of Tube
Hình 2.22: Texture Plaster of Sphere13
Hình 2.23: Texture Plaster of Torus Knot
Hình 2.24: Texture Plaster of Tube
Hình 2.25: Texture Water of Sphere14
Hình 2.26: Texture Water of Torus Knot14
Hình 2.27: Texture Water of Tube14
Hình 2.28: Texture Satin of Sphere14
Hình 2.29: Texture Satin of Torus Knot14
Hình 2.30: Texture Satin of Tube14
Hình 2.31: Texture Spiral of Sphere14
Hình 2.32: Texture Spiral of Torus Knot
Hình 2.33: Texture Spiral of Tube
Hình 2.34: Texture Triangle of Sphere
Hình 2.35: Texture Triangle of Torus Knot
Hình 2.36: Texture Triangle of Tube
Hình 3.1: Mô phỏng bộ điều khiển camera16
Hình 3.2: Mô phỏng chiếu sáng hình khối Point Light17
Hình 3.2: Mô phỏng chiếu sáng hình khối Spot Light17

Hình 4.1: Mô phỏng bộ điều khiển tịnh tiến hình khối......19

Hình 4.2: Mô phỏng bộ điều khiển xoay hình khối20

Hình 4.3: Mô phỏng bộ điều khiển phóng to/thu nhỏ hình khối theo nhiều hướng20

Hình 5.1: Mô phỏng bộ điều khiển âm nhạc21

Hình 5.2: Mô phỏng bộ điều khiển thay màu nền22

Hình 5.3: Mô phỏng background Square Point22

Hình 5.4: Mô phỏng background Colorful Point......22

CS105 – Đồ họa Máy tính Hình 5.5: Mô phỏng background Cloudy Sky

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	2
DANH MỤC HÌNH ẢNH	3
Chương 1: GIAO DIỆN CHÍNH VÀ CÁC H	HÌNH KHỐI8
1.1 Giao diện chính	8
1.2 Các hình khối cơ bản	8
Chương 2: BỀ MẶT CỦA HÌNH KHỐI	11
2.1 Point Surface	11
2.2Line Surface	11
2.3 Solid Surface	12
2.4 Texture Weave	12
2.5 Texture Floor wood	12
2.6 Texture Grasslight	13
2.7 Texture Stone	13
2.8 Texture Plaster	13
2.9 Texture Water	14
2.10 Texture Satin	14
2.11 Texture Spiral	14
2.12 Texture Triangle	15
Chương 3: CAMERA, LIGHT VÀ ANIMA	TION16
3.1 Camera	16
3.2Light	16
3.3 Animation	17
Chương 4: PHÉP BIẾN ĐỔI AFFINE CƠ I	BÅN19
4.1 Translate	19
4.2 Rotate	19
4.3 Scale	20
Chương 5: MUSIC VÀ BACKGROUND	21
5.1 Music	21
5.2 Background	21
Chương 6: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT	T TRIÊN24
6.1 Kết luận	24
6.1.1 Chức năng đã làm được	24

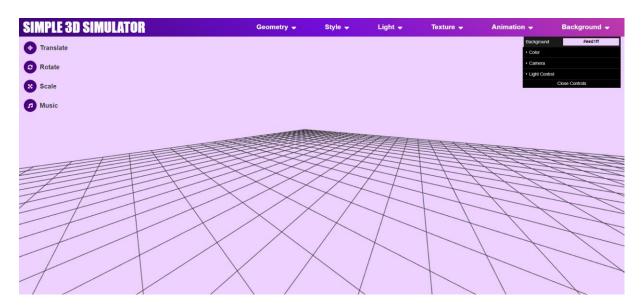
CS105 – Đồ ho	ọa Máy tính	
6.1.2	Chức năng mới	24
6.2 Hướng	phát triển	24

Chương 1: GIAO DIỆN CHÍNH VÀ CÁC HÌNH KHỐI

1.1 Giao diện chính

Ở trang giao diện chính, có 4 thành phần chính:

- Thanh navbar: bao gồm các nút chọn:
 - o Geometry: chọn hoặc upload các khối hình.
 - O Style: chọn các bề mặt cơ bản cho khối hình.
 - O Light: chọn hoặc xóa các thao tác chiếu sáng cho khối hình.
 - o Texture: chọn hoặc xóa các texture cho khối hình.
 - O Animation: chọn hoặc xóa các hiệu ứng cho khối hình.
 - o Background: chọn hoặc xóa hình nền cho website.
- Nhóm thanh điều kiển các biến đổi Affine bao gồm: Transale, Rotate, Scale.
- Hộp điều khiển các thông số của Background, Color, Camera, Light.
- Mặt phẳng chứa khối hình.



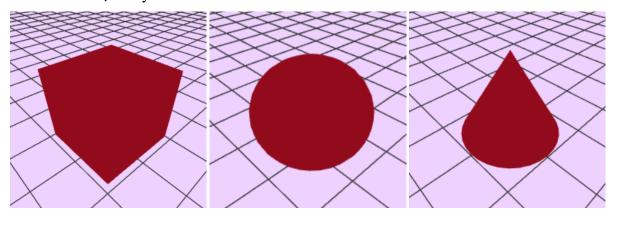
Hình 1.1: Giao diện chính của website

1.2 Các hình khối cơ bản

Ở phần này, nhóm thực hiện thêm các hình khối vào mặt phẳng ở 2 hình thức:

- Thêm hình khối đã được cung cấp sẵn.
- Thêm hình khối bằng cách upload mô hình từ thiết bị.

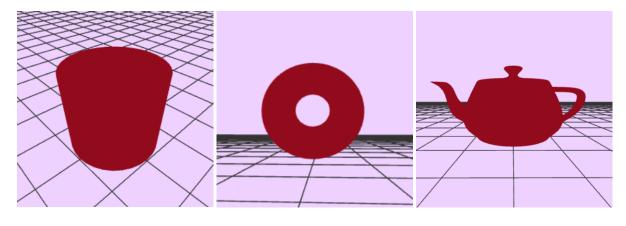
Dưới đây là các hình khối đã được thêm sẵn.



Hình 1.2: Box Geometry

Hình 1.3: Sphere Geometry

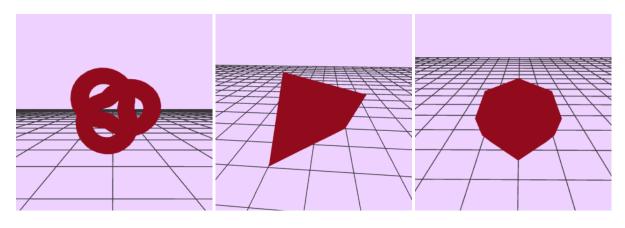
Hình 1.4: Cone Geometry



Hình 1.5: Cylinder Geometry

Hình 1.6: Torus Geometry

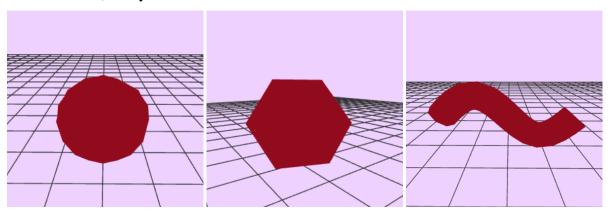
Hình 1.7: Teapot Geometry



Hình 1.8: Torus Knot Geometry

Hình 1.9: Tetrahedron Geometry

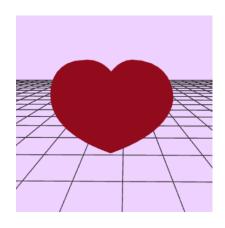
Hình 1.10:Octahedron Geometry



Hình 1.11: Dodecahedron Geometry

Hình 1.12: Icosahedron Geometry

Hình 1.13: Tube Geometry



Hình 1.14: Heart Geometry

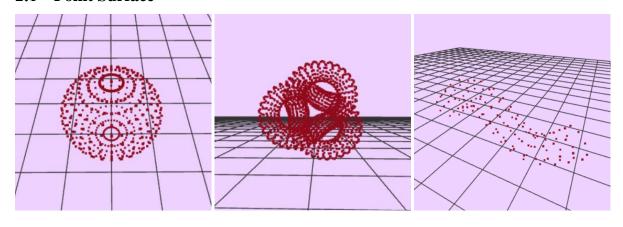
Chương 2: BỀ MẶT CỦA HÌNH KHỐI

 $\mathring{\mathrm{O}}$ chương này, nhóm đã thực hiện thêm bề mặt (surface) cho hình khối ở 2 hình thức:

- Thêm các surface cơ bản đã được học và ác texture đã được nhóm cung cấp sẵn.
- Thêm các texture được upload từ thiết bị.

Dưới đây là các surface cơ bản và các texture mà nhóm đã cung cấp sẵn trên website.

2.1 Point Surface



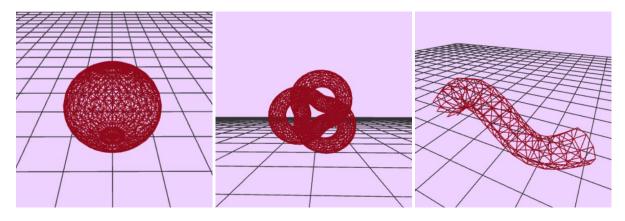
Hình 2.1: Point Surface of Sphere

Hình 2.2: Point Surface of Torus

Knot

Hình 2.3: Point Surface of Tube

2.2 Line Surface



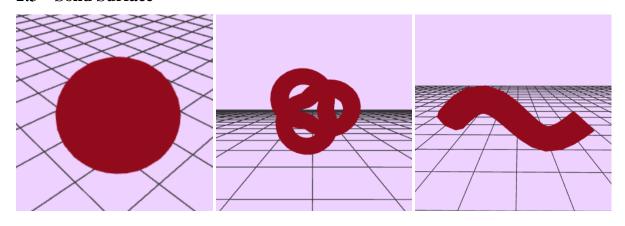
Hình 2.4: Line Surface of Sphere

Hình 2.5: Line Surface of Torus

Knot

Hình 2.6: Line Surface of Tube

2.3 Solid Surface

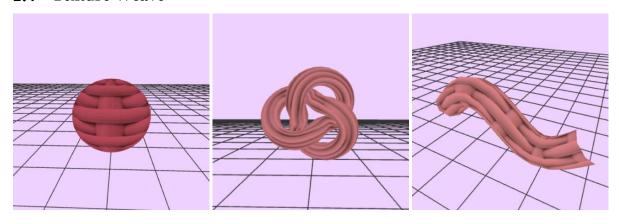


Hình 2.7: Solid Surface of Sphere

Hình 2.8: Solid Surface of Torus Knot

Hình 2.9: Solid Surface of Tube

2.4 Texture Weave

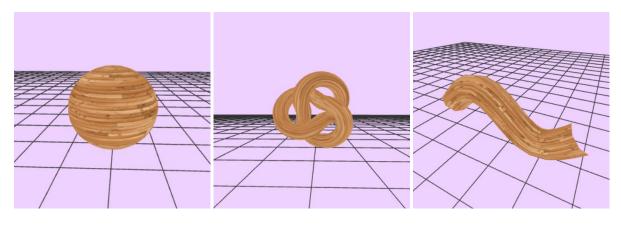


Hình 2.10: Texture Weave of Sphere

Hình 2.11: Texture Weave of Torus Knot

Hình 2.12: Texture Weave of Tube

2.5 Texture Floor wood

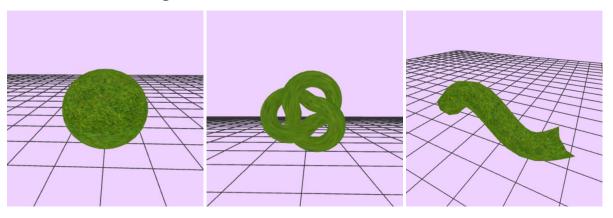


Hình 2.13: Texture Floor wood of Sphere

Torus Knot

Hình 2.14: Texture Floor wood of Hình 2.15: Texture Floor wood of Tube

2.6 Texture Grasslight

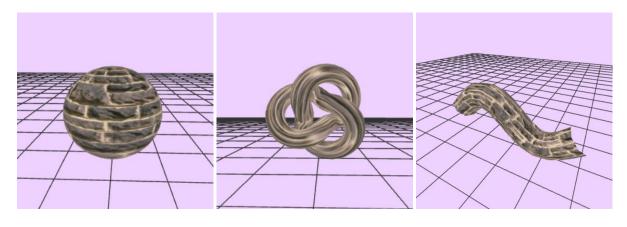


Hình 2.16: Texture Grasslight of Sphere

Hình 2.17: Texture Grasslight of Torus Knot

Hình 2.18: Texture Grasslight of Tube

2.7 Texture Stone



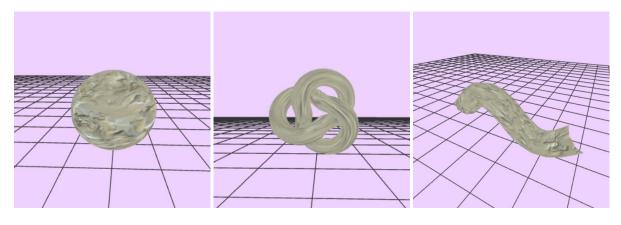
Hình 2.19: Texture Stone of Sphere

Hình 2.20: Texture Stone of Torus

Knot

Hình 2.21: Texture Stone of Tube

2.8 Texture Plaster

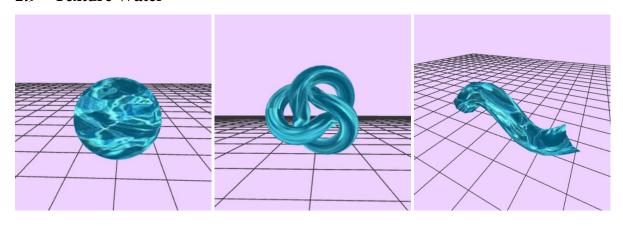


Hình 2.22: Texture Plaster of Sphere

Hình 2.23: Texture Plaster of Torus Knot

Hình 2.24: Texture Plaster of Tube

2.9 Texture Water



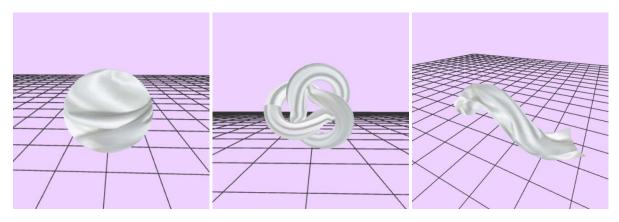
Hình 2.25: Texture Water of Sphere

Hình 2.26: Texture Water of Torus

Knot

Hình 2.27: Texture Water of Tube

2.10 Texture Satin



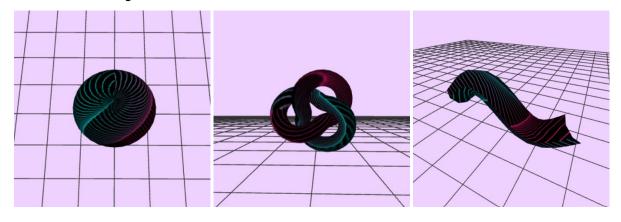
Hình 2.28: Texture Satin of Sphere

Hình 2.29: Texture Satin of Torus

Knot

Hình 2.30: Texture Satin of Tube

2.11 Texture Spiral



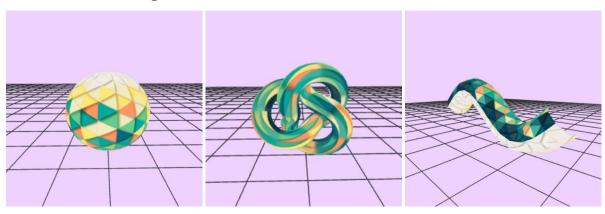
Hình 2.31: Texture Spiral of Sphere

Hình 2.32: Texture Spiral of Torus

Knot

Hình 2.33: Texture Spiral of Tube

2.12 Texture Triangle



Hình 2.34: Texture Triangle of Sphere

Hình 2.35: Texture Triangle of Torus Knot

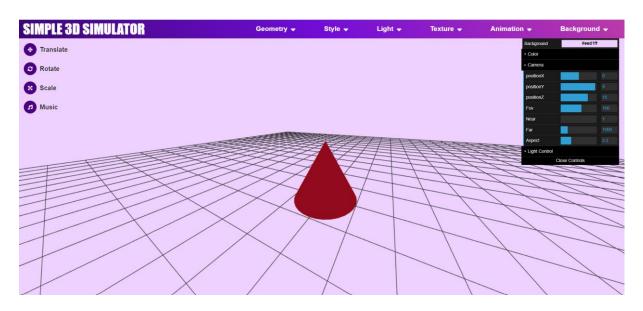
Hình 2.36: Texture Triangle of Tube

Chương 3: CAMERA, LIGHT VÀ ANIMATION

3.1 Camera

Nhóm đã sử dụng thư viện dat.gui.min.js để tạo ra một bảng điều khiển các tham số chính của camera như positionX, positionY, positionZ, FOV, Near, Far và Aspect (bộ điều khiển nằm bên phải màn hình).

- positionX, positionY, positionZ: Điều khiển góc nhìn của máy quay.
- FOV: Điều khiển trường nhìn thẳng của máy quay
- Near: Điều khiển khoảng cách nhỏ nhất có thể nhìn thấy của plane.
- Far: Điều khiển khoảng cách xa nhất có thể nhìn thấy của plane.
- Aspect: Điều khiển tỷ lệ khung hình.



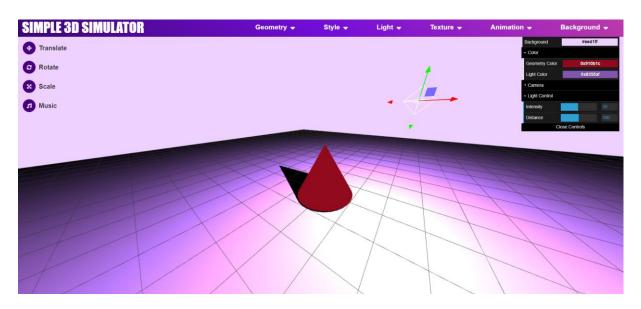
Hình 3.1: Mô phỏng bộ điều khiển camera

3.2 Light

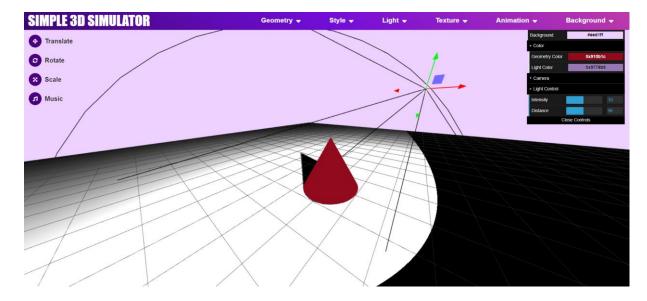
- Ở phần chiếu sáng, nhóm đã thiết kế một bộ điều khiển dùng để điều chỉnh các thông số chính của nguồn sáng như: Intensity, Distance, Light Color.
 - Intensity: Điều chỉnh cường đồ của nguồn sáng.
 - Distance: Điều chỉnh khoảng cách chiếu sáng đến vật thể.
 - Light Color: Điều chỉnh màu của nguồn sáng.
- Thực hiện đổ bóng cho vật thể khi có nguồn sáng.
- Nhóm đã thực hiện 2 loại chiếu sáng như sau:
 - Point Light: Ánh sáng được phát ra từ một điểm duy nhất theo mọi hướng.

• Spot Light: Ánh sáng được phát ra từ một điểm duy nhất theo một hướng, dọc theo một hình nón có kích thước tăng dần khi ánh sáng càng xa.

Dưới đây là mô phỏng 2 loại ánh sáng trên.



Hình 3.2: Mô phỏng chiếu sáng hình khối Point Light



Hình 3.3: Mô phỏng chiếu sáng hình khối Spot Light

3.3 Animation

Ở phần này, nhóm đã thực hiện 3 animation chính như sau:

- 3_dim rotation: Thực hiện xoay đồng thời 3 trục của vật thể.
- Bounce: Thực hiện nảy vật thể qua lại.
- 3_dim scaling: Thực hiện tỷ lệ đồng thời theo 3 trục của vật thể.

Vì phần Animation không thể hiện hết được qua hình ảnh, vì vậy nhóm sẽ demo chi tiết trong video Demo đính kém trong file báo cáo.

Chương 4: PHÉP BIẾN ĐỔI AFFINE CƠ BẨN

Trong phần này, nhóm cung cấp một bộ 3 các nút điều khiển biến đổi (nằm ở góc phải của giao diện). Khi thao tác với các nút này, các biến đổi sẽ được thực hiện trên vật thể hiện có trên giao diện. Bao gồm các biến đổi sau:

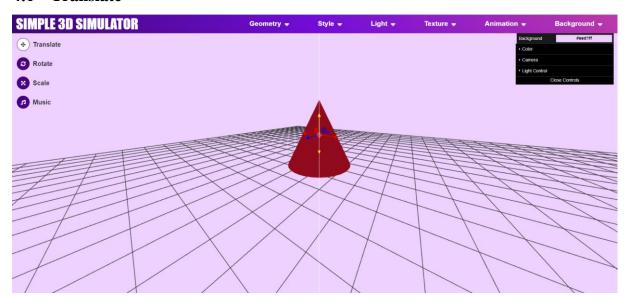
• Translate: Bộ điều khiển tịnh tiến vật thể.

• Rotate: Bộ điều khiển xoay vật thể.

• Scale: Bộ điều khiển phóng to hoặc thu nhỏ vật thể.

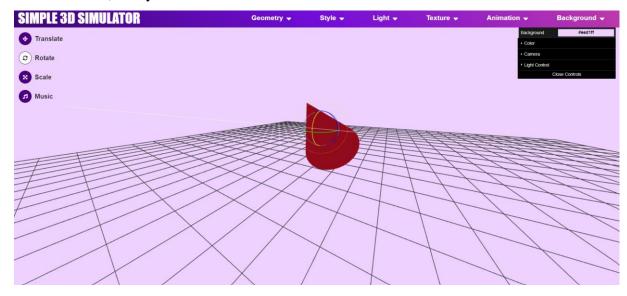
Dưới đây là mô phỏng các biến đổi trên.

4.1 Translate



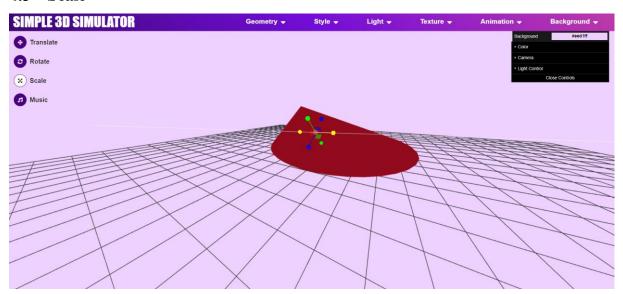
Hình 4.1: Mô phỏng bộ điều khiển tịnh tiến hình khối

4.2 Rotate



Hình 4.2: Mô phỏng bộ điều khiển xoay hình khối

4.3 Scale

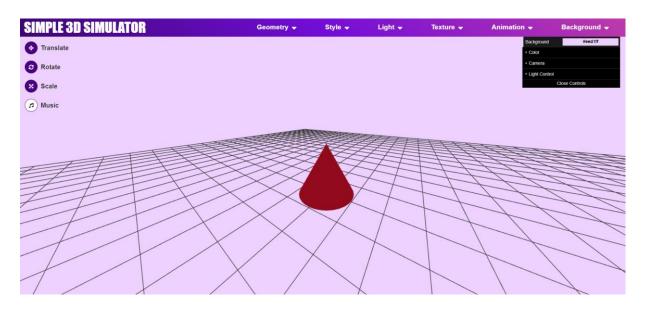


Hình 4.3: Mô phỏng bộ điều khiển phóng to/thu nhỏ hình khối theo nhiều hướng

Chương 5: MUSIC VÀ BACKGROUND

5.1 Music

Ở phần này, nhóm đã cung cấp nút chọn Bật/Tắt nhạc cho website.

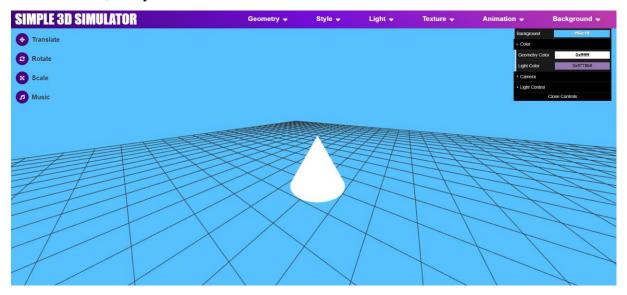


Hình 5.1: Mô phỏng bộ điều khiển âm nhạc

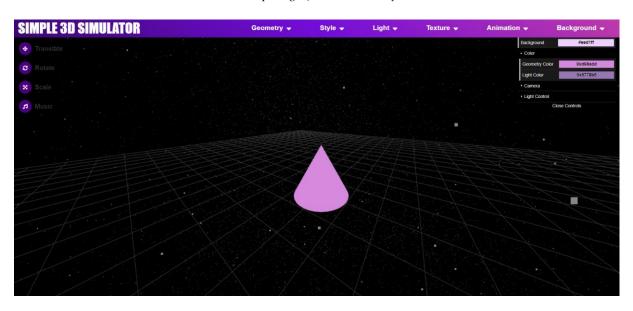
5.2 Background

Nhóm đã cung cấp các thanh điều khiển để thay đổi màu hoặc hình nền cho background.

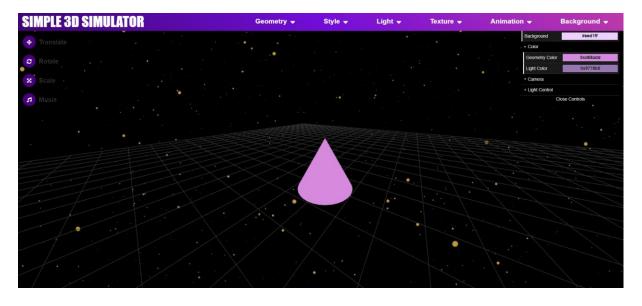
- Đổi màu background: Thực hiện đổi màu ở thanh Background tại bộ Điều khiển nằm ở góc phải giao diện.
- Đổi hình nền:
 - O Square Point: Là background được tạo từ nhiều điểm vuông nhỏ.
 - Colorful Point: Là background được tạo từ nhiều điểm tròn đổ bóng và có thể thay đổi màu sắc khi click nhiều lần.
 - o Cloudy Sky: Là background bầu trời nhiều mây.



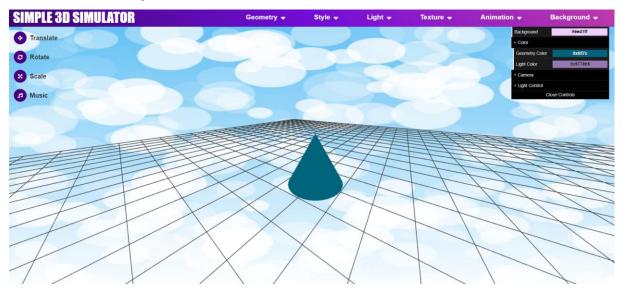
Hình 5.2: Mô phỏng bộ điều khiển thay màu nền



Hình 5.3: Mô phỏng background Square Point



Hình 5.4: Mô phỏng background Colorful Point



Hình 5.5: Mô phỏng background Cloudy Sky

Chương 6: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

6.1 Kết luận

6.1.1 Chức năng đã làm được

Nhóm đã thực hiện đầy đủ và hoàn thiện các yêu cầu của đồ án môn học.

6.1.2 Chức năng mới

Ngoài các chức năng được yêu cầu, nhóm đã nghiên cứu và thực hiện được thêm các chức năng sau:

- Vẽ thêm các khối hình phức tạp.
- Thực hiện thêm phép chiếu sáng Spot Light.
- Thực hiện upload các texture từ thiết bị.
- Sáng tạo thêm các animation.
- Thay đổi góc nhìn, aspect của camera.
- Thay đổi màu các khối hình, của light.
- Thay đổi hình nền và cung cấp nhiều hình nền đẹp.
- Cung cấp chức năng Bật/Tắt nhạc.

6.2 Hướng phát triển

Đồ họa máy tính là công nghệ nền tảng và cốt lỏi của rất nhiều lĩnh vực, đặc biệt các ngành liên quan đến hình ảnh kỹ thuật số như phim ảnh, trò chơi điện tử, màn hình điện thoại và máy tính, thiết kế đồ họa,... Vì vậy việc xây dựng một trang web để mô phỏng các hình học 3D là một công cụ vô cùng mạnh mẽ trong việc giúp chúng ta hiểu và thực hành các kiến thức về đồ họa.

Để phát triển và cải tiến trang web hiện tại của mình, nhóm chúng em đề xuất một số hướng phát triển sau đây:

- Mở rộng thư viện các khối hình học.
- Hỗ trợ thêm các tính năng xử lý đồ họa: các phép biến đổi phức tạp và hiệu ứng ánh sáng tạo ra những tác phẩm đồ họa mang tính sáng tạo vào độc đáo hơn.
- Tối ưu hóa tính năng upload các khối hình cũng như surface.